

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn Q, xã A, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông Đoàn Kim R, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: Thôn Q, xã A, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 7 Điều 26, Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, giữa: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm: 1972 và ông Ông Đoàn Kim R, sinh năm: 1971. Đều trú tại: Thôn Q, xã A, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim H và ông Đoàn Kim R cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Đoàn Thị Mỹ D, sinh ngày: 02/5/1995 và cháu Đoàn Thị Xuân T, sinh ngày: 26/8/1998, các cháu đều đã trưởng thành nên sống

với ai là tùy các cháu, riêng cháu Đoàn Trần Bá V, sinh ngày 19/10/2007, anh R đồng ý tiếp tục giao cho chị H nuôi dưỡng chăm sóc, anh R tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 7/2017 cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

“Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện số tiền có nghĩa vụ phải trả, thì bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong quyết định”

Anh R được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Kim H tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí trợ cấp nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2010/682 ngày 13/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện S;
- CCTHA Dân sự huyện S;
- UBND xã A;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Hải Nam